

Số: 49 /2014/BC-HĐQT

TPHCM, Ngày 15 tháng 07 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng năm 2014)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Tên công ty đại chúng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương
- Địa chỉ trụ sở chính: 02C Phó Đức Chính, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM
- Điện thoại: (08) 3.9.143.183 Fax: (08) 3.9.143.193
- Email: webadmin@saigonbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 3.080 tỷ đồng
- Mã chứng khoán (nếu có):

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Phước Minh	Chủ tịch HĐQT	3	100%	
2	Ông Trần Thế Truyền	Thành viên HĐQT	3	100%	
3	Ông Nguyễn Ngọc Điều	Thành viên HĐQT	3	100%	
4	Bà Trần Thị Việt Anh	Thành viên HĐQT	3	100%	
5	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT	3	100%	
6	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT	3	100%	
7	Ông Trần Sỹ Đồng	Thành viên HĐQT độc lập	3	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

- Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương đã tổ chức họp theo đúng quy chế Hội đồng quản trị.
- Hàng tháng, Ban Điều hành đều báo cáo kịp thời lên HĐQT diễn biến tình hình hoạt động và những vấn đề phát sinh trong hoạt động của Ngân hàng.
- Kiểm toán nội bộ đã thực hiện theo dõi, kiểm tra tình hình hoạt động Ngân hàng trong phạm vi quyền hạn và có báo cáo cho Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Theo quy định của NHNN, HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công thương đã thành lập các tiểu ban là:

1) Ủy ban về vấn đề Nhân sự (Thành lập ngày 25/04/2010, kiện toàn theo QĐ số 26/2013/QĐ-HĐQT ngày 01/03/2013)

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Ngân hàng.
- Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát và Người điều hành Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành, các cán bộ, nhân viên của Ngân hàng.

2) Ủy ban Quản lý rủi ro (Thành lập ngày 25/04/2010, kiện toàn theo QĐ số 27/2013/QĐ- HĐQT ngày 01/03/2013, QĐ số 63/2013/QĐ-HĐQT ngày 10/06/2013)

Chức năng, nhiệm vụ:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy trình, chính sách quản trị rủi ro hiện hành của Ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cải thiện quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động.
- Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, trong thời gian từ ngày thành lập đến nay, các Ủy ban trên đã tích cực tư vấn, tham mưu cho HĐQT trong vấn đề nhân lực cũng như vấn đề quản lý rủi ro, góp phần tích cực vào sự phát triển ổn định của Ngân hàng.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

Stt	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung
1	06/2014/NQ-HĐQT	24/03/2014	Nghị quyết về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013
2	18/2014/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2014	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014
3	19/2014/NQ-HĐQT	26/04/2014	Nghị quyết về việc chia cổ tức 3,5%/năm
4	27/2014/NQ- HĐQT	07/05/2014	Quyết định ban hành quy chế về đảm bảo Ngân hàng hoạt động liên tục trong điều kiện khủng hoảng
5	29/2014/QĐ- HĐQT	30/05/2014	Quyết định ban hành về quy chế phân loại nợ
6	32/2014/QĐ- HĐQT	06/06/2014	Quyết định ban hành quy chế cơ cấu lại thời hạn trả nợ
7	36/2014/NQ- HĐQT	23/06/2014	Nghị quyết điều chỉnh QTK Nguyễn Du thành PGD Kim Tân – chi nhánh Lào Cai
8	37/2014/NQ- HĐQT	23/06/2014	Nghị quyết điều chỉnh QTK Đức Giang thành PGD Đức Giang – chi nhánh Long Biên

9	38/2014/NQ- HĐQT	23/06/2014	Nghị quyết điều chỉnh QTK Quan Hoa thành PGD Quan Hoa – chi nhánh Cầu Giấy
10	39/2014/NQ- HĐQT	23/06/2014	Nghị quyết điều chỉnh QTK Mai Dịch thành PGD Mai Dịch – chi nhánh Cầu Giấy
11	40/2014/NQ- HĐQT	23/06/2014	Nghị quyết điều chỉnh QTK SAIGONBANK thành PGD Bắc Phan Thiết – chi nhánh Bình Thuận.

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm): Trong 06 tháng đầu năm 2014, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương không có thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định.

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

1 A. Danh sách cổ đông nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Ông Nguyễn Phước Minh		Chủ tịch HĐQT	020044381	23/08/1995	CA TP.HCM	675 C/3 Nguyễn Kiệm, Phường 9, Quận Phú Nhuận, TP. HCM	64.642	0,021%
2	Ông Trần Thế Truyền		Thành viên HĐQT	023971154	14/11/2001	CA TPHCM	2/5 đường số 22, Phường 5, Quận Gò Vấp, TP.HCM	3.333	0,0011%
3	Ông Nguyễn Ngọc Diệu		Thành viên HĐQT	020765603	03/11/2006	CA TPHCM	26/4C Phan Huy Ích, Phường 12, Quận Gò Vấp, TP.HCM	0	0
4	Bà Trần Thị Việt Anh		Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	024096223	20/01/2003	CA TP.HCM	23/36/2 D2 Văn Thánh Bắc, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	304.351	0,0988%
5	Ông Nguyễn Xuân Vũ		Thành viên HĐQT	281109806	06/08/2011	CA Bình Dương	Áp 1, xã Tân Định, Huyện Bến Cát, Bình Dương	0	0%
6	Ông Trần Quốc Hải		Thành viên HĐQT	021580907	07/02/2006	CA TPHCM	109/7 Bình Quới, P27, Q.Bình Thạnh, TPHCM	0	0%
7	Ông Trần Sỹ Đồng		Thành viên HĐQT độc lập	024598515	15/10/2009	CA TPHCM	595/24 Lô B, CMT8, P15, Q10, HCM	0	0%
8	Ông Nguyễn Hữu Hạnh		Trưởng Ban Kiểm soát	025392203	31/08/2010	CA TP.HCM	820 Chung cư Phan Văn Trị, Phường 2, Quận 5, TP.HCM	57.400	0,0186%
9	Bà Vũ Quỳnh Mai		Thành viên Ban Kiểm soát	022102166	17/04/2012	CA TP.HCM	193/88 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, TP.HCM	15.531	0,0050%
10	Nguyễn Đào Phương Linh		Thành viên Ban Kiểm soát	024079090	02/01/20013	CA TP.HCM	708 A1 c/c Hòa Bình, Lý Thường Kiệt,P14, Q10, HCM	176	0,0001%

11	Bà Phạm Thị Cúc	Phó Tổng Giám đốc	012121850	15/05/1998	CA HÀ NỘI	11A Đoàn Trần Nghiệp, Hai Bà Trưng, Hà Nội	161.887	0,0526%
12	Ông Nguyễn Ngọc Lũy	Phó Tổng Giám đốc	020588697	02/02/2000	CA TP.HCM	20(T1) Lê Công Kiều, P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM	170.743	0,0554%
13	Ông Nguyễn Kiến Quốc	Phó Tổng Giám đốc	020664248	11/08/2003	CA TP.HCM	27 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	48.476	0,0157%
14	Ông Trần Thanh Giang	Phó Tổng Giám đốc	024160579	09/12/2003	CA TP.HCM	51 Đường 47, P.Thảo Điền, Q.2, TP.HCM	56.035	0,0182%
15	Ông Nguyễn Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	023617286	26/01/2007	CA TP.HCM	35 Nguyễn Thiện Thuật, P14, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	4.966	0,0016%
16	Bà Võ Thị Nguyệt Minh	Phó Tổng Giám đốc	024471501	01/03/2006	CA TP.HCM	392/8/95 Cao Thắng, P12, Quận 10, TP.HCM	35.864	0,0116%
17	Bà Đỗ Thị Loan Anh	Trưởng phòng Kế toán tài chính	023699041	20/03/2002	CA TP.HCM	99C/19 Cộng Hòa, P14, Q. Tân Bình, TP.HCM	348.952	0,1133%

1B. Danh sách người có liên quan:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /ĐKKD	Ngày cấp CMND /ĐKKD	Nơi cấp CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	Chủ tịch HĐQT									
1	Ông Nguyễn Phước Minh									
1	Nguyễn Văn Thông		Không có	020071109	17/04/2012	CA TP.HCM	P12, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	0	0	Cha
2	Nguyễn Thị Năm		Không có	020865530	17/04/2012	CA TP.HCM	P12, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	0	0	Mẹ
3	Nguyễn Ánh Tuyết		Không có	020052865	01/12/2003	CA TP.HCM		0	0	Chị ruột
4	Nguyễn Anh Đào		Không có				Định cư tại Hoa Kỳ	0	0	Em ruột
5	Nguyễn Bạch Phượng		Không có	020865532	28/02/2011	CA TP.HCM	P12, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	0	0	Em ruột
6	Nguyễn Việt Hòa		Không có	021557331	13/01/2004	CA TP.HCM	P13, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	0	0	Em ruột
7	Nguyễn Bạch Cúc		Không có	020865531	21/09/2001	CA TP.HCM	P10, Q6	0	0	Em ruột
8	Nguyễn Việt An		Không có	021728427	12/10/2004	CA TP.HCM	P3, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	0	0	Em ruột
9	Nguyễn Anh Tiến		Không có	022201328	30/10/2010	CA TP.HCM	P12, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	0	0	Em ruột
10	Nguyễn Thị Mỹ Liên		Không có	022254587	30/01/2013	CA TP.HCM	P6, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	0	0	Em ruột
11	Nguyễn Hoàng Vũ		Không có	022940555	16/02/2004	CA TP.HCM	P12, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	0	0	Em ruột
12	Nguyễn Mỹ Hạnh		Không có	022864968	31/01/2007	CA TP.HCM	P12, Q. Bình Thạnh, TP.HCM	0	0	Em ruột
13	Bùi Thị Diễm		Không có	020210595	17/04/2012	CA TP.HCM	675 C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0	0	Vợ

14	Nguyễn Phước Danh		Không có	023697780	15/01/2009	CA TPHCM	675 C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0	0	Con
15	Nguyễn Phước Liêm		Không có	024046551	02/09/2011	CA TPHCM	675 C/3 Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP. HCM	0	0	Con
II	Thành viên HĐQT									
1	Ông Trần Thế Truyền		Không có	023971153	14/11/2001	CA TP. HCM	2/5 đường 22, P.05, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0	Vợ
2	Trần Nguyễn Nhật Khoa		Không có	025250227	19/03/2010	CA TP. HCM	2/5 đường 22, P.05, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0	Con
3	Trần Quang Vinh		Không có	024804998	31/10/2007	CA TP. HCM	3/4 Thành Thái, P.14, Q.10, TP. HCM	0	0	Anh
4	Trần Kim Điền		Không có	365410667	08/08/2008	CA Sóc Trăng	118 Nguyễn Văn Linh, TP Sóc Trăng	0	0	Chị
5	Trần Thị Sương		Không có	023810286	27/06/2000	CA TPHCM	416/7 Nguyễn Thái Sơn, P.5, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0	Chị
6	Trần Thế Tuyên		Không có	022674628	13/05/2008	CA TPHCM	70 Huỳnh Khương Ninh, P. ĐaKao, Q.1, TP. HCM	0	0	Em
7	Trần Thế Trung		Không có	023102864	02/11/2001	CA TPHCM	70 Huỳnh Khương Ninh, P. ĐaKao, Q.1, TP. HCM	0	0	Em
III	Thành viên HĐQT									
1	Ông Nguyễn Ngọc Điều		Không có					0	0	Cha
2	Nguyễn Văn Niềm		Không có				Hưu trí	0	0	Anh ruột
3	Nguyễn Ngọc Phương		Không có				Hưu trí	0	0	Chị ruột
4	Nguyễn Hoàng Mai		Không có				Gò Công, Tiền Giang	0	0	Em ruột
5	Nguyễn Hoàng Nga		Không có					0	0	Em ruột
6	Nguyễn Hoàng Liên		Không có					0	0	Em ruột
7	Nguyễn Ngọc Vinh		Không có					0	0	Em ruột
8	Bùi Thị Xuân Huy		Không có	022749621		CA TPHCM	26/4C Phan Huy Ích, P.12, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0	Vợ
9	Nguyễn Ngọc Xuân Hồng		Không có	023984864	09/01/2001	CA TPHCM	26/4C Phan Huy Ích, P.12, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0	Con
9	Nguyễn Ngọc Xuân Hòa		Không có	024915957		CA TPHCM	26/4C Phan Huy Ích, P.12, Q. Gò Vấp, TP. HCM	0	0	Con
IV	Thành viên HĐQT kiêm TGD									
1	Bà Trần Thị Việt Anh		Không có	020041643	10/03/1992		23/36/2 D2 Văn Thánh Bắc, P.25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	241.217	0,0783	Cha
2	Trần Quang Dũng		Không có	020717296	28/06/2001		23/36/2 D2 Văn Thánh Bắc, P.25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM	35.600	0,0116	Mẹ
3	Lư Thị Luối		Không có	020717297	07/01/2002		295/12P Nơ Trang Long, P.13, Q.	101.212	0,0329	Em

									Bình Thạnh, TP.HCM			
4	Trần Quang Dũng		Không có	022017020	03/07/2009				422 Lý Thái Tổ, P.10, Q.10, TP.HCM	57.732	0,0187	Em
V	Ông Trần Quốc Hải	Thành viên HĐQT										
1	Trần Văn Tốt		Không có	020021080	06/04/1978				37 Bis Mạc Đình Chi, Q1, TPHCM	0	0	Cha
2	Âu Thị Hương		Không có	Không có					37 Bis Mạc Đình Chi, Q1, TPHCM	0	0	Mẹ
3	Nguyễn Thị Hiền Ngọc		Không có	020687016	24/03/2004				018 Lô D c/c Ấn Quang, P9, Q10, HCM	0	0	Vợ
4	Trần Hoàng Khang		Không có						018 Lô D c/c Ấn Quang, P9, Q10, HCM	0	0	Con
5	Trần Quốc Hùng		Không có						30/2 Mạc Đình Chi, P ĐaKao, Quận 1, HCM	0	0	Anh
6	Trần Quốc Dũng		Không có						Bang Minesota, Mỹ	0	0	Anh
7	Trần Thị Thanh Nga		Không có						Bang Minesota, Mỹ	0	0	Chị
8	Trần Quốc Sơn		Không có						Bang Minesota, Mỹ	0	0	Em
9	Trần Quốc Danh		Không có	022645082	13/09/1989				67 Bắc Hải, P15, Q10, TPHCM	0	0	Em
10	Trần Quốc Trí		Không có	023320412	02/03/2006				121A XVNT, P17, Q. Bình Thạnh, HCM	0	0	Em
11	Trần Thị Thanh Loan		Không có						Canada	0	0	Em
12	Trần Quốc Thanh		Không có	021582999	04/06/2006				37 Bis Mạc Đình Chi, Q1, TPHCM	0	0	Em
13	Trần Thị Thanh Hồng		Không có						Bang Minesota, Mỹ	0	0	Em
14	Trần Quốc Bảo		Không có						Nauy	0	0	Em
VI	Ông Nguyễn Xuân Vũ	Thành viên HĐQT										
1	Nguyễn Nghĩa		Không có						Mát	0	0	Cha
2	Võ Thị Xuân Lan		Không có						Bình Dương	0	0	Mẹ
3	Nguyễn Minh Đạt		Không có						Quận 3, HCM	0	0	Anh
4	Nguyễn Trí Dũng		Không có						Mát	0	0	Anh
5	Nguyễn Ngọc Bích		Không có						Bến Cát, Bình Dương	0	0	Anh
6	Nguyễn Việt Hùng		Không có						Bình Dương	0	0	Anh
7	Trần Thanh Trúc		Không có						Quận 8, HCM	0	0	Anh
8	Nguyễn Quốc Bảo		Không có						Dầu Tiếng – Bình Dương	0	0	Anh
9	Nguyễn Duy Tâm		Không có						Dầu Tiếng – Bình Dương	0	0	Anh
10	Nguyễn Thiện Sinh		Không có						Dầu Tiếng – Bình Dương	0	0	Em

11	Nguyễn Kỳ Nam		Không có				Dầu Tiếng – Bình Dương	0	0	Em
12	Trần Thị Huệ		Không có				Bến Cát, Bình Dương	0	0	Vợ
13	Nguyễn Anh Huy		Không có				Học sinh	0	0	Con
14	Nguyễn Diễm Quỳnh		Không có				Học sinh	0	0	Con
VII										
	Trần Sỹ Đồng						Thành viên HĐQT độc lập			
1	Nguyễn Thị Hạnh		Không có	024475131	29/12/2005	CA HCM	595/24 Lô B, CMT8, P15, Q10, HCM	0	0	Vợ
2	Trần Huyền Trâm		Không có	024200770	04/12/2003	CA HCM	595/24 Lô B, CMT8, P15, Q10, HCM	0	0	Con
3	Trần Sỹ Đăng		Không có	024805668	28/02/2011	CA HCM	595/24 Lô B, CMT8, P15, Q10, HCM	0	0	Con
4	Trần Thị Xanh		Không có	230003375	04/07/2009	Gia Lai	29 Hùng Vương, Pleiku, Gia Lai	0	0	Chị
5	Trần Thị Hồng Cấn		Không có	230002367	14/05/2012	Gia Lai	02 Lê Lợi, Pleiku, Gia Lai	0	0	Chị
6	Trần Thị Hồng Thanh		Không có	230007405	09/04/2010	Gia Lai	05 Đình Tiên Hoàng, Pleiku, Gia Lai	0	0	Em
7	Trần Ngọc Ân		Không có	233124569	09/03/2006	Gia Lai43	Thị Sách, Kon Tum, Gia Lai	0	0	Em
VIII										
	Ông Nguyễn Hữu Hạnh						Trưởng Ban Kiểm soát			
1	Đặng Thị Hết		Không có	360682355	01/10/1979	Hậu Giang	Áp Phước Hòa, Xã Đông Phước, H. Châu Thành, Hậu Giang	0	0	Mẹ
2	Nguyễn Hữu Thiều		Không có	360030000	16/09/2006	Cần Thơ	87/50 Phạm Ngũ Lão, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Anh
3	Nguyễn Thị Thu Liễu		Không có	360078645	29/12/2008	Cần Thơ	139/179B đường 30/04, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Chị
4	Nguyễn Hữu Nguyên		Không có	360031505	03/04/2009	Cần Thơ	2/50 Đinh Tiên Hoàng, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Anh
5	Nguyễn Thu Vân		Không có	360078644	04/12/2010	Cần Thơ	139/159 đường 30/04, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Chị
6	Nguyễn Hữu Đức		Không có	360078642	30/05/2000	Cần Thơ	Áp Phước Hòa, Xã Đông Phước, H. Châu Thành, Hậu Giang	0	0	Anh
7	Nguyễn Thị Thu Trang		Không có	360916690	25/02/2009	Cần Thơ	139/159 đường 30/04, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Chị
8	Nguyễn Thị Thu Hương		Không có	361320711	21/07/1986	Hậu Giang	139/159 đường 30/04, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ	0	0	Em
IX										
	Bà Vũ Quỳnh Mai						Thành viên Ban Kiểm soát			
1	Trần Ngọc Thành		Không có	022760611	17/04/2012	CA TPHCM	350B Võ Văn Kiệt, P. Cầu Kho, Q.1, TPHCM	0	0	Chồng
2	Vũ Đình Mai		Không có	022595744	02/07/2002	CA TPHCM	193/88 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.7, Q.3, TPHCM	0	0	Cha
3	Lê Thị Mai		Không có	020212891	04/07/2002	CA TPHCM	193/88 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.7, Q.3, TPHCM	0	0	Mẹ
4	Trần Quỳnh Chi		Không có				350B Võ Văn Kiệt, P. Cầu Kho, Q.1, TPHCM	0	0	Con

5	Trần Bảo Khang		Không có				350B Võ Văn Kiệt, P. Cầu Kho, Q.1, TPHCM	0	0	Con
6	Vũ Trúc Mai		Không có	022157554				0	0	Chị
7	Vũ Thụy Mai		Không có	022594246			299H28 Kdc Sông Giồng, P.An Phú, Q.2, Tphcm	8.980	0,0029%	Em
8	Vũ Tú Mai		Không có	022993555				0	0	Em
X	Nguyễn Đào Phương Linh	Thành viên Ban Kiểm soát								
1	Nguyễn Hoàng Long		Không có				708 A1 c/cư Hòa Bình, Lý Thường Kiệt, P14, Q10, HCM	0	0	Cha
2	Đào Giáng Hương		Không có				708 A1 c/cư Hòa Bình, Lý Thường Kiệt, P14, Q10, HCM	0	0	Mẹ
3	Nguyễn Hoàng Hiệp		Không có				708 A1 c/cư Hòa Bình, Lý Thường Kiệt, P14, Q10, HCM	0	0	Em
XI	Bà Phạm Thị Cúc	Phó Tổng Giám đốc								
1	Phạm Văn Ủy		Không có	100880441	13/12/2002	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Bố
2	Phạm Thị Cừ		Không có	100373075	18/12/2010	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Mẹ
3	Nguyễn Khắc Hiền		Không có	012915052	01/9/2006	CA Hà Nội	Nhà B1, làng Quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	0	0	Chồng
4	Nguyễn Hải Long		Không có	011984867	15/3/2012	CA Hà Nội	Nhà B1, làng Quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	7.794	0,003	Con
5	Nguyễn Thị Hải Hà		Không có	012421395	05/01/2012	CA Hà Nội	Nhà B1, làng Quốc tế Thăng Long, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	1.108	0,0004	Con
6	Phạm Thị Hoa Mai		Không có	100007476	06/02/2009	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	0	0	Em
7	Phạm Thị Hải Lý		Không có	100457002	07/7/2006	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	17.425	0,006	Em
8	Phạm Thị Điệp		Không có	100373045	22/12/2006	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	Em
9	Phạm Thị Phụng		Không có	100993508	08/7/2005	CA Quảng Ninh	P. Quang Trung, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	0	0	Em
10	Phạm Thị Mai Hương		Không có	013141847	14/3/2009	CA Hà Nội	P. Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.	12.721	0,004	Em
XII	Ông Nguyễn Ngọc Lũy	Phó Tổng Giám đốc								
1	Nguyễn Thị Bàn		Không có				Già	0	0	Mẹ
2	Phan Thị Gia		Không có	0223176390		CA TPHCM.		0	0	Vợ
3	Nguyễn Ngọc Thạch		Không có				Sinh viên	0	0	Con
4	Nguyễn Ngọc Sơn		Không có				Sinh viên	0	0	Con
5	Nguyễn Ngọc Mẫn		Không có				Long An	0	0	Anh
6	Nguyễn Văn Sơn		Không có				Long An	0	0	Anh

7	Nguyễn Ngọc Tỷ		Không có				Long An	0	0	Em
XIII Ông Nguyễn Kiến Quốc										
1	Nguyễn Thị Kim Lan		Không có	022238261	07/11/2007	CA TP.HCM	25 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	106.377	0,035%	Vợ
2	Nguyễn Kiến Việt		Không có	025523861	19/09/2011	CA TP.HCM	25 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	0	0	Con
3	Nguyễn Kiến Phương Chi		Không có				25 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	0	0	Con
4	Nguyễn Văn Nhân		Không có	020664219	10/10/2002	CA TP.HCM	69 Kinh Dương Vương, P.12, Q. 6, TP.HCM	0	0	Em
5	Nguyễn Thị Thái		Không có	020664304	04/11/1995	CA TP.HCM	27 đường 702 Hồng Bàng, P.1, Q.11, TP.HCM	0	0	Em
XIV Ông Trần Thanh Giang										
1	Nguyễn Thị Lệ Hoa		Không có	300330170	30/05/2002	CA Long An	Áp I Xã Long Cang huyện Cần Đước tỉnh Long An	0	0	Mẹ
2	Trần Thụy Đông Thy		Không có	024160580	09/12/2003	CA TP. HCM	51 đường 47, p. Thảo Điền, Q. 2. Tp. HCM	0	0	Vợ
3	Trần Ngọc Bảo Khuê		Không có				51 đường 47, p. Thảo Điền, Q. 2. Tp. HCM	0	0	Con
4	Trần Tuyên Khâm		Không có				51 đường 47, p. Thảo Điền, Q. 2. Tp. HCM	0	0	Con
5	Trần Đông Giang		Không có	300632026	31/01/2005	CA Long An	Áp I Xã Long Cang, huyện Cần Đước, tỉnh Long An	0	0	Anh
6	Trần Thị Hương Giang		Không có	024332245	06/5/2002	CA TP. HCM	49/15 đường Lương Thê Vinh, P.Thới Hòa, Q.Tân Phú, TP.HCM	0	0	Em
7	Trần Thị Lam Giang		Không có	024160581	09/12/2003	CA TP. HCM	51 đường 47, p. Thảo Điền, Q. 2. Tp. HCM	65.856	0,0214%	Em
8	Trần Nguyễn Long Giang		Không có	024160582	09/12/2003	CA TP. HCM	51 đường 47, p. Thảo Điền, Q. 2. Tp. HCM	0	0	Em
XV Ông Nguyễn Minh Trí										
1	Nguyễn Văn Thận		Không có	021549531	19/04/2010	CA TPHCM	35 Nguyễn Thiện Thuật, Q. Bình Thạnh, TPHCM	0	0	Cha
2	Nguyễn Thị Mẫn		Không có	022441240	02/07/1998	CA TPHCM	35 Nguyễn Thiện Thuật, Q. Bình Thạnh, TPHCM	0	0	Mẹ
3	Phạm Ngọc Bảo		Không có	023660157	22/08/2006	CA TPHCM	629/17 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TPHCM	0	0	Vợ
4	Nguyễn Minh Tiến		Không có				629/17 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TPHCM	0	0	Con
5	Nguyễn Ngọc Bảo Anh		Không có				629/17 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TPHCM	0	0	Con
6	Nguyễn Minh Thiện		Không có	023748779	01/12/1995	CA TPHCM	35 Nguyễn Thiện Thuật, Q. Bình Thạnh, TPHCM	0	0	Em ruột
7	Nguyễn Ngọc Trân		Không có	025268460	21/04/2010	CA TPHCM	35 Nguyễn Thiện Thuật, Q. Bình Thạnh, TPHCM	0	0	Em ruột

Phó Tổng Giám đốc									
XVI	Bà Võ Thị Nguyệt Minh		Không có	020830970	26/01/2008	CA TPHCM	392/8/95 Cao Thắng, P12, Quận 10, TPHCM	0	Chồng
	Hồ Tấn Tài							0	
	Hồ Nhật Duy		Không có	024335560	11/05/2005	CA TPHCM	392/8/95 Cao Thắng, P12, Quận 10, TPHCM	543	Con
	Hồ Nhật Nam		Không có				392/8/95 Cao Thắng, P12, Quận 10, TPHCM	0	Con
	Võ Văn Tiềm		Không có				Định cư tại Mỹ	0	Anh ruột
	Võ Văn Thành		Không có	300841922	8/11/2007	CA Long An	Long An	0	Anh ruột
	Võ Thị Ngọc Ánh		Không có				Định cư tại Mỹ	0	Chị ruột
	Võ Thị Sương		Không có	023985807	08/06/2011	CA TPHCM	Long An	0	Em ruột
XVII	Bà Đỗ Thị Loan Anh	Kế toán trưởng							
1	Đỗ Quốc		Không có	205669092	24/01/2009	CA Quảng Nam	99C/19 Cộng Hòa, Phường 4, Q. Tân Bình, TPHCM	0	Cha
2	Trương Thị Kính		Không có	205669093	24/01/2009	CA Quảng Nam	99C/19 Cộng Hòa, Phường 4, Q. Tân Bình, TPHCM	0	Mẹ
3	Vũ Hồng Phúc		Không có	021772724	20/03/2002	CA TPHCM	99C/19 Cộng Hòa, Phường 4, Q. Tân Bình, TPHCM	0	Chồng
4	Vũ Hồng Hải		Không có	025220747	31/10/2009	CA TPHCM	99C/19 Cộng Hòa, Phường 4, Q. Tân Bình, TPHCM	0	Con
5	Vũ Thanh Hằng		Không có	Còn nhỏ			99C/19 Cộng Hòa, Phường 4, Q. Tân Bình, TPHCM	0	Con
	Đỗ Văn Hội		Không có	205707130	25/08/2009	CA Quảng Nam	10 Hoàng Văn Thụ, Hội An, Quảng Nam	0	Anh

2. *Giao dịch cổ phiếu:* Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

3. *Các giao dịch khác: (Các giao dịch của cổ đông nội bộ/cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty):* Không phát sinh trong kỳ báo cáo.

V. Các vấn đề lưu ý khác (Báo cáo 6 tháng/năm): Không có.

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THỦY TIỀN

PHẠM HOÀI NAM

NGUYỄN PHƯỚC MINH